

Tích hợp giảng dạy AI trong đào tạo báo chí, truyền thông: Tiếp cận từ đặc điểm người học

Ngày nhận bài: 25/06/2025 | Ngày phản biện: 28/06/2025 | Ngày xuất bản: 11/07/2025

Tác giả: Triệu Thanh Lê (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM); Phan Nguyên Vĩnh (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM)

Tóm tắt: Trong bối cảnh giáo dục hiện đại với công nghệ phát triển mạnh mẽ, AI vừa là đối tượng để học tập, vừa là yếu tố thúc đẩy học tập chủ động và kiến tạo tri thức thông qua quá trình học. Dựa trên khảo sát về nhu cầu, nhận thức, năng lực sử dụng AI và kỳ vọng về các kỹ năng mong muốn được đào tạo của sinh viên báo chí và truyền thông, bài viết đưa ra các đề xuất chính về phát triển chương trình đào tạo tại các cơ sở giáo dục báo chí truyền thông Việt Nam hiện nay.

1. Những đặc điểm về nhu cầu, năng lực và kỳ vọng của người học đối với chương trình đào tạo báo chí, truyền thông trong bối cảnh AI

Trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI) là lĩnh vực công nghệ mô phỏng các chức năng nhận thức của con người như học hỏi, lập luận, phân tích và sáng tạo thông qua máy tính. AI hiện nay không chỉ là công cụ xử lý dữ liệu, mà còn có khả năng tự học và tạo ra nội dung mới. Trí tuệ nhân tạo đang tham gia và tạo ra những thay đổi ở nhiều lĩnh vực, trong đó có ngành báo chí và truyền thông. Trong kỷ nguyên số, báo chí đang bước vào thời kỳ tự động hóa thông minh với các quy trình biên tập, gợi ý tin tức và viết tin do AI đảm nhiệm. Tuy nhiên, việc sử dụng AI trong lĩnh vực báo chí và truyền thông cũng dẫn đến những vấn đề về đạo đức, tính minh bạch và độ tin cậy của thông tin do AI tạo ra⁽¹⁾.

Sự phát triển của AI đang đặt ra những yêu cầu đổi mới chương trình đào tạo trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Nhằm xác định các yếu tố cần bổ sung, đổi mới trong

chương trình và phương pháp đào tạo, bên cạnh các yếu tố liên quan đến bối cảnh chung về xã hội và công nghệ, đặc điểm về nhu cầu, nhận thức, năng lực số và kỳ vọng của người học là những yếu tố cần tham chiếu đến khi phát triển chương trình đào tạo của từng cơ sở đào tạo cụ thể.

Để tìm hiểu các đặc điểm này của sinh viên nhóm ngành báo chí, truyền thông, nhóm nghiên cứu đã xây dựng bộ bảng hỏi xoay quanh các vấn đề chính như: nhận thức của sinh viên về trí tuệ nhân tạo, nhu cầu sử dụng AI, năng lực sử dụng AI, các kỳ vọng về chương trình đào tạo (thang đo Likert 5, trong đó, 1 là hoàn toàn không đồng ý và 5 là hoàn toàn đồng ý với nhận định được khảo sát). Những nội dung khảo sát xoay quanh các mức độ thông hiểu và sử dụng AI, trong đó nhấn mạnh khía cạnh đạo đức, trách nhiệm khi sử dụng AI và quan điểm về phát triển chương trình đào tạo theo hướng chủ động, cá nhân hóa. Khảo sát được thực hiện theo hình thức trực tuyến đối với sinh viên lĩnh vực báo chí và truyền thông tại TP.HCM. Có 276 phiếu trả lời được sử dụng để phân tích nhằm tham chiếu trong quá trình phát triển chương trình đào tạo.

Kết quả cụ thể như sau:

Về nhu cầu sử dụng AI

Những động lực dẫn đến việc sinh viên sử dụng AI được chia thành các nhóm: sử dụng AI vì nhu cầu học tập, sử dụng AI vì yêu cầu công việc, sử dụng AI vì sự thú vị với công nghệ mới, sử dụng AI vì nhu cầu xã hội (không muốn lạc hậu với bạn bè). Kết quả cho thấy, nhận định: "Tôi cảm thấy học AI thú vị" nhận được mức đồng tình trung bình cao nhất ($M = 4,22$), tiếp theo là các động lực sử dụng AI cho việc học tập ($M=4,16$), công việc ($M=4,05$). Nhóm sử dụng AI "để giải trí và để không lạc hậu" có điểm trung bình thấp hơn (lần lượt là $M=3,29$ và $M=3,16$). Điều này cho thấy, ngoài mục tiêu học tập và nghề nghiệp, động lực liên quan đến sự hứng thú của cá nhân là yếu tố quan trọng cần được xem xét trong thiết kế chương trình đào tạo ứng dụng AI. Sự tò mò, hứng thú của cá nhân là yếu tố rất quan trọng liên quan đến việc hình thành và nuôi dưỡng tinh thần học tập suốt đời.

Về quan điểm đối với việc sử dụng AI để phục vụ cho hoạt động báo chí, truyền thông

Sinh viên lĩnh vực báo chí và truyền thông hiểu được những lợi ích của việc ứng dụng AI trong lĩnh vực này, cụ thể như: AI giúp tự động hóa các công việc lặp đi lặp lại ($M=4,07$), giúp người làm báo và truyền thông phân phối nội dung hiệu quả hơn trên các nền tảng mạng xã hội. AI giúp phân tích dữ liệu lớn để tạo ra các nội dung có ý nghĩa ($M=3,72$), giúp phân tích đặc điểm công chúng ($M=3,69$), hỗ trợ sáng tạo nội dung ($M=3,68$), hỗ trợ phát hiện tin giả ($M=3,4$). Mức đồng ý rằng nhà báo biết sử dụng AI có lợi thế cạnh tranh hơn cũng đạt điểm trung bình cao ($M=3,91$).

Bên cạnh đó, người học cũng nhận diện được các ảnh hưởng tiêu cực của AI trong lĩnh vực này như: AI có thể dẫn đến vấn đề vi phạm bản quyền, xâm phạm quyền riêng tư ($M=4,03$), AI có thể sản xuất nội dung thiên vị hoặc sai lệch do huấn luyện dữ liệu không đầy đủ ($M=3,97$), sử dụng AI mà không cho độc giả biết có thể gây ra những ảnh hưởng tiêu cực đến minh bạch thông tin và trách nhiệm nghề nghiệp ($M=3,95$), AI khiến cho tin giả phát tán nhiều hơn ($M=3,72$), AI khiến nhà báo phụ thuộc trong việc viết bài, biên tập, phân tích và bị giảm dần khả năng sáng tạo và tư duy độc lập ($M=3,63$). AI khiến cho lao động ngành báo chí và truyền thông sẽ có thu nhập thấp hơn ($M=3,32$).

Về hành vi sử dụng AI

Trí tuệ nhân tạo tuy mới phát triển gần đây, nhưng lại không xa lạ với thế hệ trẻ. Trong khảo sát này, 76,1% sinh viên cho biết bắt đầu sử dụng AI khi học đại học và 23,9% sinh viên bắt đầu sử dụng từ cấp 3. Có 89,9% cho biết học sử dụng AI bằng phương pháp tự học.

Năm ứng dụng AI được sinh viên thường xuyên sử dụng bao gồm: Chat Gpt, Gemini, Canva AI, Siri, Perplexity. Những ứng dụng AI nâng cao hơn, sử dụng cho sáng tạo nội dung hình ảnh, video ít được nhắc đến. Có 41,7% người học sử dụng dưới 50% tỉ lệ nội dung do AI cung cấp để đáp ứng các yêu cầu môn học, 40,9% người học chọn tỉ lệ sử dụng từ 50-70%, 15,9% người học chọn tỉ lệ từ 71-90% và 1,5% chọn tỉ lệ từ 91-100%. Tỉ lệ này cho thấy, AI đang trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho người học trong các yêu cầu môn học (có thể bao gồm tìm kiếm thông tin, trả lời các yêu cầu, sáng tạo nội dung,...).

Năm rào cản trong việc sinh viên sử dụng AI được lựa chọn nhiều nhất bao gồm: không tin tưởng vào nội dung AI cung cấp (161/276), không biết cách đặt câu lệnh (148/276), phải trả phí (146/276), tâm lý bị chê khi nhờ đến AI (87/276), thầy cô không cho sử dụng AI (62/276).

Về năng lực đánh giá và kiểm chứng

Kết quả tự đánh giá năng lực sử dụng AI cho thấy: sinh viên có thể tổng hợp các nội dung do AI cung cấp ($M=3,95$), đánh giá các nội dung do AI cung cấp ($M=3,89$), sáng tạo nội dung ($M=3,8$), hướng dẫn người khác sử dụng ($M=3,74$). Tuy nhiên, người học tự đánh giá về việc hiểu và phát biểu định nghĩa về AI ở mức thấp hơn ($M=3,44$) và năng lực sáng tạo ra ứng dụng AI ở mức thấp nhất ($M=2,99$).

Hiểu biết của sinh viên về những rủi ro khi sử dụng AI khá cao, cụ thể như: hiểu rằng AI có thể đem lại những câu trả lời không chính xác ($M=4,37$), câu trả lời có thể bị thiên vị, sai lệch ($M=4,16$). Người học cũng xác định rằng, mỗi cá nhân phải tự đánh giá và chịu trách nhiệm khi sử dụng các thông tin do AI cung cấp ($M=4,37$).

Riêng về cách thức kiểm chứng thông tin trong quá trình đánh giá, người học cho biết họ thường xuyên kiểm chứng thông tin bằng cách tìm kiếm lại trên Google ($M=4,22$), yêu cầu AI làm đi làm lại nhiều lần để tự kiểm chứng ($M=4,05$), trao đổi với bạn bè ($M=3,95$), tìm đọc sách ($M=3,64$), trao đổi với chuyên gia, người có hiểu biết trong lĩnh vực ($M=3,4$).

Kỳ vọng về đào tạo

Về năng lực tư duy, người học tham gia khảo sát cho biết: họ mong muốn phát triển năng tư duy sáng tạo ($M = 4,4$), tư duy phản biện ($M=4,36$), tư duy toàn cục, hệ thống ($M=4,31$); về mặt kỹ năng, người học mong muốn được học về phân tích dữ liệu ($M=4,32$), kỹ năng kiểm chứng thông tin ($M=4,29$), kỹ năng thu thập dữ liệu ($M=4,27$). Người học cũng có kỳ vọng cao ở chương trình đào tạo giúp họ phát triển năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm ($M=4,35$), năng lực tự học tập, học tập suốt đời ($M=4,32$), năng lực giao tiếp, làm việc nhóm ($M=4,32$). Các ý thức trách nhiệm liên quan đến việc sử dụng AI như ý thức tôn trọng bản quyền, tôn trọng sự riêng tư, tôn trọng sự công bằng, khách quan và tôn trọng sự minh bạch cũng được người học cho

rằng cần thiết phải được quan tâm trong đào tạo.

Phân tích mối tương quan giữa động lực sử dụng AI với kỳ vọng học tập của sinh viên cho thấy một số mối tương quan đáng chú ý:

+ Các sinh viên sử dụng AI vì nhu cầu học tập có xu hướng mong muốn được rèn luyện năng lực tư duy phản biện để đánh giá nội dung do AI tạo ra, tăng kỹ năng phân tích dữ liệu để làm việc với dữ liệu. Điều này cho thấy họ không chỉ muốn dùng AI như “trợ lý viết bài” mà còn muốn làm chủ nội dung và hiểu biết công nghệ sâu hơn.

+ Các sinh viên sử dụng AI vì động lực chuẩn bị cho công việc có xu hướng mong muốn phát triển ý thức đạo đức, trách nhiệm số và năng lực tư duy sáng tạo. Nhóm này nhận thức rõ vai trò của AI trong môi trường làm việc tương lai nên muốn rèn luyện năng lực sử dụng công nghệ để đáp ứng nhu cầu công việc, đồng thời sử dụng AI có trách nhiệm, tôn trọng các quy định pháp luật và đạo đức.

+ Nhóm sinh viên sử dụng AI vì sự thú vị và tò mò với công nghệ mong muốn phát triển tư duy sáng tạo, phân tích dữ liệu, năng lực tự học và học tập suốt đời. Đây là nhóm có xu hướng tự khám phá, đổi mới và phát triển lâu dài với công nghệ. Mối liên hệ này củng cố quan điểm rằng động lực nội tại có khả năng thúc đẩy mạnh mẽ việc tiếp tục học tập, khám phá công nghệ theo nhiều khía cạnh khác nhau, không chỉ trong hiện tại, mà còn trong cả chiều dài cuộc đời mỗi cá nhân sinh viên.

2. Một số kiến nghị về hướng tiếp cận phát triển chương trình đào tạo tích hợp AI

Dựa trên các kết quả khảo sát về nhận thức, năng lực, hành vi sử dụng AI và kỳ vọng của người học đối với chương trình đào tạo, nhóm nghiên cứu nhận thấy các vấn đề cần quan tâm sau:

Thứ nhất, AI đã trở thành công cụ phổ biến, quen thuộc với người học trong lĩnh vực báo chí và truyền thông. Tuy nhiên, người học chỉ tập trung sử dụng các ứng dụng phổ thông, chưa tiếp cận các ứng dụng nâng cao để phục vụ cho sáng tạo nội dung hình ảnh, video, xử lý dữ liệu, lập trình,... (ví dụ như: Runwayml, Revoicer, AI Soundraw, Adobe Firefly, Pictory.ai, Synthesia.io, DataMiner,...)

Để sử dụng các ứng dụng AI chuyên sâu này, người học cần có kiến thức về lĩnh vực (ví dụ: các quy tắc trong chụp ảnh và ảnh báo chí, cách xây dựng kịch bản phim, phóng sự, các viết báo, thu thập thông tin từ nguồn tin con người,...). Việc sử dụng AI có đạt hiệu quả mong muốn hay không tùy thuộc vào kiến thức của người học về lĩnh vực chuyên môn đó. Do vậy, việc hướng dẫn sử dụng AI nên được tích hợp như một nội dung trong môn học.

Thứ hai, về cơ bản, người học nắm được những điểm mạnh, điểm yếu của AI. Tuy nhiên, họ chưa biết cách khai thác hiệu quả hơn các điểm mạnh (liên quan đến nhận định thứ nhất - do chưa tiếp cận các công cụ chuyên sâu). Đối với các điểm yếu như thông tin do AI cung cấp có thể không chính xác, thiên vị, sinh viên đã có ý thức kiểm chứng và tìm nhiều phương pháp kiểm chứng nội dung khác nhau. Các quan điểm về thông hiểu AI của sinh viên nhấn mạnh rằng, người học không chỉ cần biết dùng AI mà còn phải hiểu cách nó vận hành, đánh giá nội dung và có khả năng phản biện những kết quả do AI tạo ra. Nếu sinh viên được đào tạo kỹ hơn để nâng cao ý thức và kỹ năng kiểm chứng thông tin, truy vết thông tin, kết nối với hệ thống nguồn thông tin xác thực hoặc mạng lưới chuyên gia có hiểu biết sâu trong lĩnh vực thì năng lực sử dụng AI ở họ sẽ đạt mức cao hơn.

Thứ ba, sinh viên lĩnh vực báo chí và truyền thông quen thuộc với việc sử dụng AI và hiểu vai trò, ứng dụng AI trong sáng tạo nội dung báo chí và truyền thông, Bản thân sinh viên cũng ý thức được việc sử dụng AI trong sáng tạo nội dung báo chí có thể dẫn đến việc vi phạm bản quyền, vi phạm quyền riêng tư, thiên vị, sai lệch, làm giảm khả năng phản biện, tuy duy độc lập, sáng tạo của nhà báo,...

Do vậy, việc giảng dạy về đạo đức số, công bằng thuật toán và trách nhiệm xã hội cho sinh viên báo chí truyền thông càng trở nên quan trọng. Những nội dung cụ thể cần đưa vào giảng dạy có thể bao gồm: tính minh bạch của tác giả nội dung, cụ thể ở việc nêu rõ phần nội dung nào do tác giả thực hiện, phần nội dung nào do AI tham gia đóng góp, cách thức vận hành và trách nhiệm thuật toán, luật bảo vệ dữ liệu, luật an ninh mạng, luật về quyền tác giả, các quy tắc đạo đức trong thu thập dữ liệu cá nhân, các quy tắc đạo đức trong việc sử dụng nội dung do AI cung cấp, quy tắc ứng xử văn minh trên không gian mạng. Bên cạnh đó, có thể phát triển các chuyên đề thảo luận sâu về

tác động xã hội của tin giả, của sai lệch thuật toán, hoặc các tác động tiêu cực của AI đối với năng lực sáng tạo, sự chủ động của cá nhân. Những nội dung này có thể tích hợp trong nhiều môn hiện đang đang được giảng dạy trong chương trình đào tạo báo chí, truyền thông.

Thứ tư, sinh viên có mong muốn học tập các môn liên quan đến thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu. Đây là một điều cần lưu ý khi phát triển chương trình đào tạo trong bối cảnh AI. Điều này cho thấy người học muốn khám phá sâu hơn về công nghệ chứ không chỉ dừng lại ở mức thao tác và ứng dụng công nghệ.

Theo truyền thống, sinh viên khối ngành báo chí và truyền thông thường được tuyển theo tổ hợp điểm các môn thuộc nhóm khoa học xã hội. Có một thực tế là sinh viên của ngành báo chí và truyền thông thường có tâm lý “ngại” học các môn thuộc lĩnh vực toán, công nghệ thông tin. Tuy nhiên, việc không được tiếp cận và hiểu về cơ chế vận hành của công nghệ số có thể dẫn đến những thiệt thòi cho sinh viên trong xã hội hiện đại. Tại Việt Nam, chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 đặt ra mục tiêu phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số⁽²⁾. Tiến trình chuyển đổi số đang diễn ra rất mạnh mẽ, sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do vậy, nhóm nghiên cứu đề xuất, chương trình đào tạo ở bậc đại học lĩnh vực báo chí, truyền thông nên đưa vào một số môn học của lĩnh vực khoa học máy tính (lựa chọn từ cơ bản đến nâng cao các môn: tư duy máy tính, tư duy lập trình, phân tích dữ liệu, báo chí dữ liệu, ứng dụng phân tích dữ liệu trong phân tích hành vi công chúng,...).

Thứ năm, kết quả khảo sát cho thấy, đối với nhóm người học hiện nay, động lực rất quan trọng để sinh viên sử dụng AI xuất phát từ sự tò mò công nghệ và sự thú vị khi sử dụng. Động lực nội tại có mối tương quan với kỳ vọng phát triển tư duy sáng tạo, kỹ năng phân tích dữ liệu, năng lực tự học và học tập suốt đời. Mong muốn này cũng phù hợp với thuyết kiến tạo trong giáo dục, trong đó nhấn mạnh rằng, người học tự xây dựng kiến thức của mình thông qua trải nghiệm, và tương tác với môi trường. Đây là một kết quả mà các trường đào tạo báo chí truyền thông cần lưu ý để vừa đáp ứng kỳ vọng phát triển các kỹ năng, năng lực cho người học, vừa xác định phương pháp giảng dạy phù hợp nhằm nuôi dưỡng, phát triển ý thức học tập chủ động và học tập suốt đời (ví dụ: khuyến khích bằng hình thức thực hiện dự án, giới thiệu thông tin về

công nghệ mới và khuyến khích thử nghiệm)...

+ Thứ sáu, giới trẻ hiện nay có ưu thế về sử dụng công nghệ nhưng dường như chưa quan tâm đến sự quan trọng của các kết nối với con người và xã hội. Nếu sự sáng tạo, tư duy, nghiên cứu có thể phần nào được AI hỗ trợ, hoặc thậm chí làm thay, thì việc xây dựng các mối quan hệ xã hội lại phụ thuộc ở ý thức, sự chủ động, kỹ năng giao tiếp của từng cá nhân. Trong bối cảnh AI phát triển mạnh mẽ, chương trình đào tạo càng cần tăng cường các kỹ năng ứng xử, làm việc nhóm và kết nối với xã hội thực.

3. Một số đề xuất về phương pháp giảng dạy

Dựa trên cơ sở phân tích các đặc điểm sử dụng AI của người học nêu trên, việc giảng dạy AI có thể được tiếp cận theo quan điểm giáo dục kiến tạo với các phương pháp dạy học như sau:

+ Học tập dựa trên dự án (Project-based learning – PBL): Phương pháp này giúp người học sử dụng AI như công cụ hỗ trợ sáng tạo và phân tích, còn người sử dụng AI cần dựa trên những nội dung AI cung cấp để đánh giá, phân tích trên nhiều khía cạnh (trong đó có cả khía cạnh đạo đức truyền thông, trách nhiệm xã hội) và ra quyết định. Phương pháp này giúp người học phát triển khả năng tư duy phản biện, năng lực kiểm chứng thông tin, ý thức trách nhiệm.

+ Phương pháp giảng dạy theo mô hình kiến tạo: Người học tự khám phá, đặt câu hỏi, tìm giải pháp với AI. Phương pháp này giúp người học chủ động kiến tạo kiến thức cá nhân, phát triển ý thức và năng lực tự học tập, học tập suốt đời và thích nghi với những thay đổi về công nghệ và xã hội.

+ Học tập hợp tác: Giao các bài tập nhóm, dự án nhóm để người học phát triển các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, thông qua thảo luận nhóm, đánh giá của nhóm nhằm phát triển các ý tưởng, đánh giá, kiểm chứng và thực hiện.

+ Phương pháp giảng dạy hỗ trợ tiến trình (Scaffolding education): Giảng viên hỗ trợ có định hướng, bắt đầu từ dễ đến khó và giảm dần sự can thiệp khi sinh viên tự tin hơn.

+ Giảng dạy dựa trên dữ liệu về người học: Trong môi trường giảng dạy số hóa, giảng viên có thể sử dụng dữ liệu học tập của sinh viên để theo dõi tiến độ, cá nhân hóa nội dung học cho sinh viên bằng công cụ hỗ trợ AI. Phương pháp này phù hợp với nhu cầu, năng lực của từng cá nhân người học.

Các phương pháp này đều đòi hỏi ở giảng viên sự am hiểu nhất định về công nghệ, sự cởi mở trong việc tiếp cận, sử dụng AI, ý thức đạo đức và trách nhiệm trong việc hướng dẫn sinh viên sử dụng AI.

Trên thực tế, AI không chỉ mới với người học mà còn mới với cả người dạy trong lĩnh vực báo chí và truyền thông. Để phát triển năng lực sử dụng AI, nhà trường cần thường xuyên tổ chức các khóa tập huấn về AI; mở các buổi thảo luận, tư vấn về các khía cạnh luật pháp, đạo đức khi sử dụng AI, nâng cao kỹ năng kiểm chứng thông tin; cập nhật các thông tin mới về AI cho giảng viên; khuyến khích giảng viên tự học tập nâng cao năng lực AI.

Bên cạnh đó, giảng viên cần học tập, rèn luyện để trở thành chuyên gia thực sự trong lĩnh vực chuyên môn của mình để giúp người học phân tích, đánh giá các dữ liệu do AI cung cấp. Giảng viên không chỉ là người dạy mà còn phải là người hướng dẫn, người tư vấn, hỗ trợ sinh viên học tập hiệu quả hơn, sáng tạo hơn, học được nhiều nội dung hơn với ứng dụng AI. Người dạy báo chí cũng phải thực sự am hiểu chính triết lý đào tạo, giá trị cốt lõi của môn học, của ngành học, bối cảnh của chương trình đào tạo, phải hiểu được bản chất và khuynh hướng vận động của một nền công nghiệp báo chí truyền thông mới cũng như một môi trường giáo dục mới với sự hỗ trợ từ các công nghệ AI và trong hệ sinh thái AI.

Với những cách tiếp cận này, nhà trường sẽ giúp người học nâng cao năng lực về AI (bao gồm sử dụng, đánh giá, kiểm chứng, phân tích, phản biện, sáng tạo); xóa đi các rào cản tâm lý khi tiếp cận AI, khuyến khích thái độ cởi mở, sẵn sàng thử nghiệm và coi AI như một công cụ hỗ trợ hữu ích; đồng thời giúp cho người học phát triển năng lực tự chịu trách nhiệm, chủ động học tập và học tập suốt đời vì những ích lợi phát triển bền vững của mỗi cá nhân và xã hội./.

Tài liệu tham khảo

- (1) Nguyễn Khải (2024). Trí tuệ nhân tạo ứng dụng trong báo chí hiện đại, <https://ictvietnam.vn/tri-tue-nhan-tao-ung-dung-trong-bao-chi-hien-dai-68210.html> , truy cập ngày 01 tháng 07 năm 2025.
- (2) Chính phủ (2020), Quyết định Phê duyệt chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Hà Nội.